



ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

CHƯƠNG 1:

**TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP VÀ
MÔI TRƯỜNG HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

Kinh tế Ngành



Khoa Quản lý Dự án
ThS. Nguyễn Hồng Nguyên

Nội dung

Khái niệm

- Hoạt động kinh doanh
- Doanh nghiệp (DN)

Hình thức thành lập

- Các hình thức DN ở Việt Nam
- Quyền và Nghĩa vụ cơ bản của DN
- Tổ chức lại, giải thể và phá sản DN

MT hoạt động

- Tác động của môi trường đến DN
- Tác động của DN đến môi trường
- Hoạt động của DN trong điều kiện môi trường liên tục thay đổi

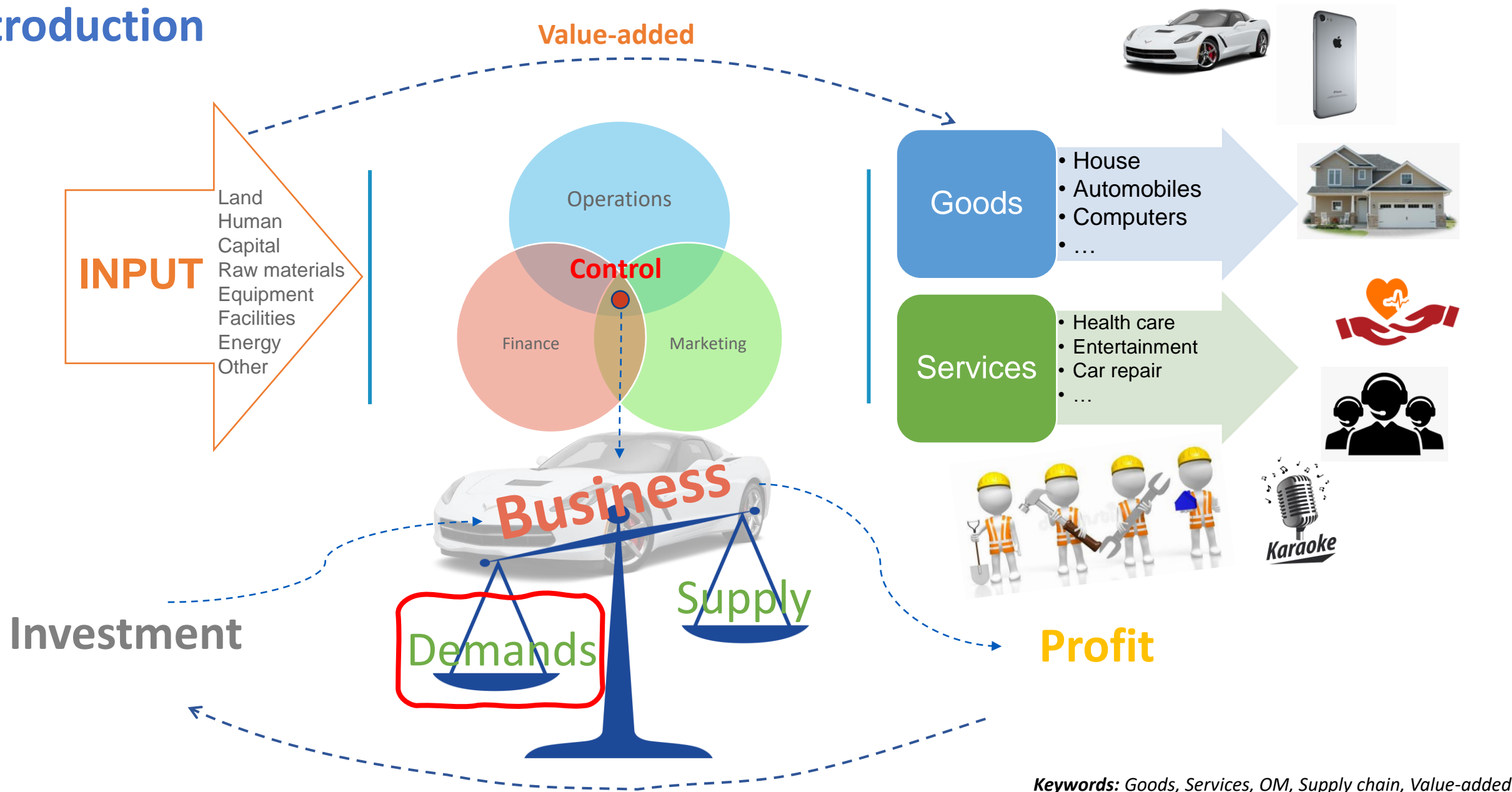
ĐĐ và TNXH

- Đạo đức trong kinh doanh
- Trách nhiệm xã hội của DN



HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BUSINESS

Introduction



Keywords: Goods, Services, OM, Supply chain, Value-added

Kinh doanh

Đầu tư; sản xuất; tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ; sinh lợi

“Doanh nghiệp”

Luật Doanh nghiệp 2014

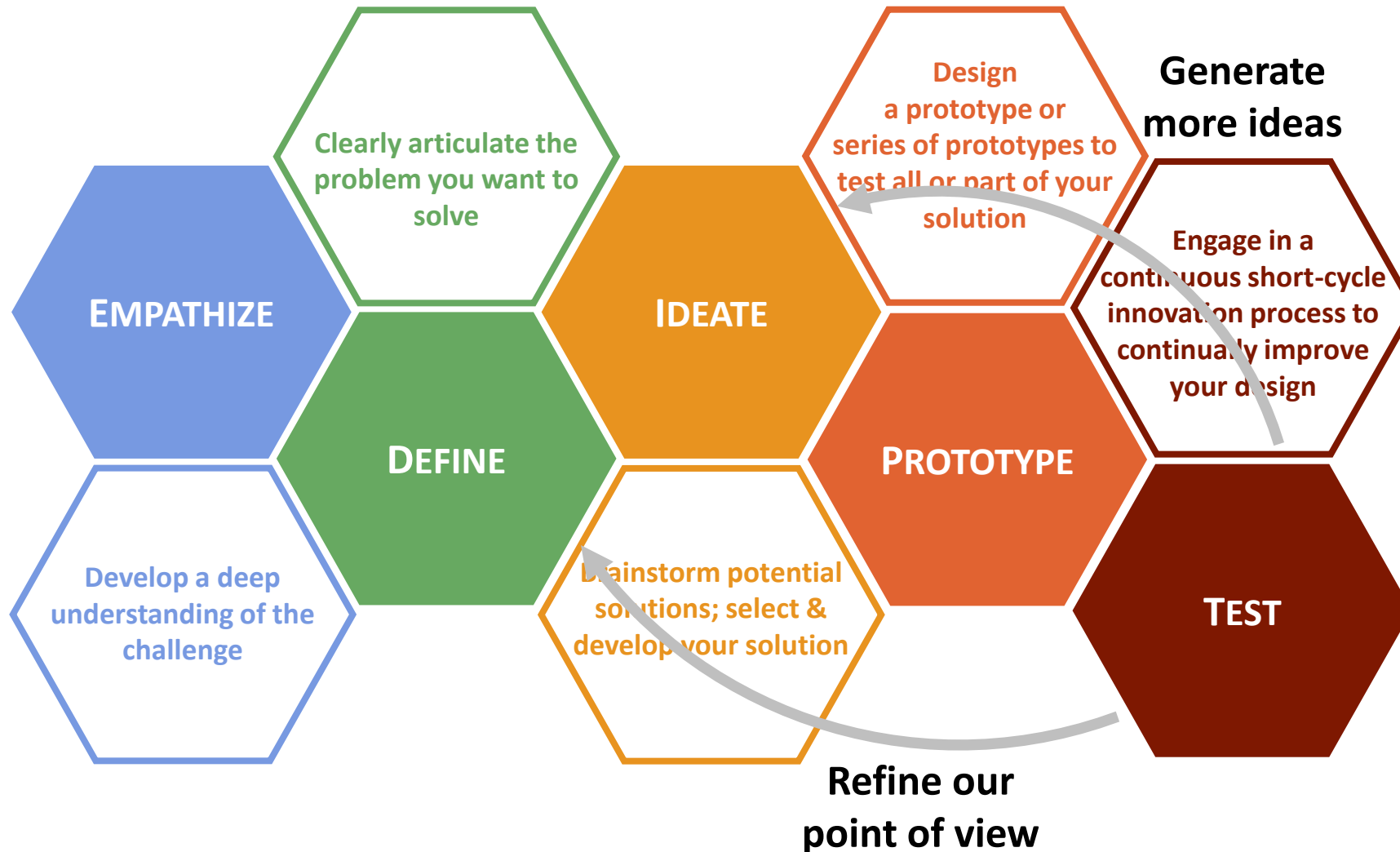
- ✓ Một **tổ chức kinh tế**
- ✓ Có **tên riêng**
- ✓ Có **trụ sở giao dịch** ổn định
- ✓ Được **đăng ký kinh doanh** theo quy định của pháp luật
- ✓ **Mục đích** hoạt động kinh doanh

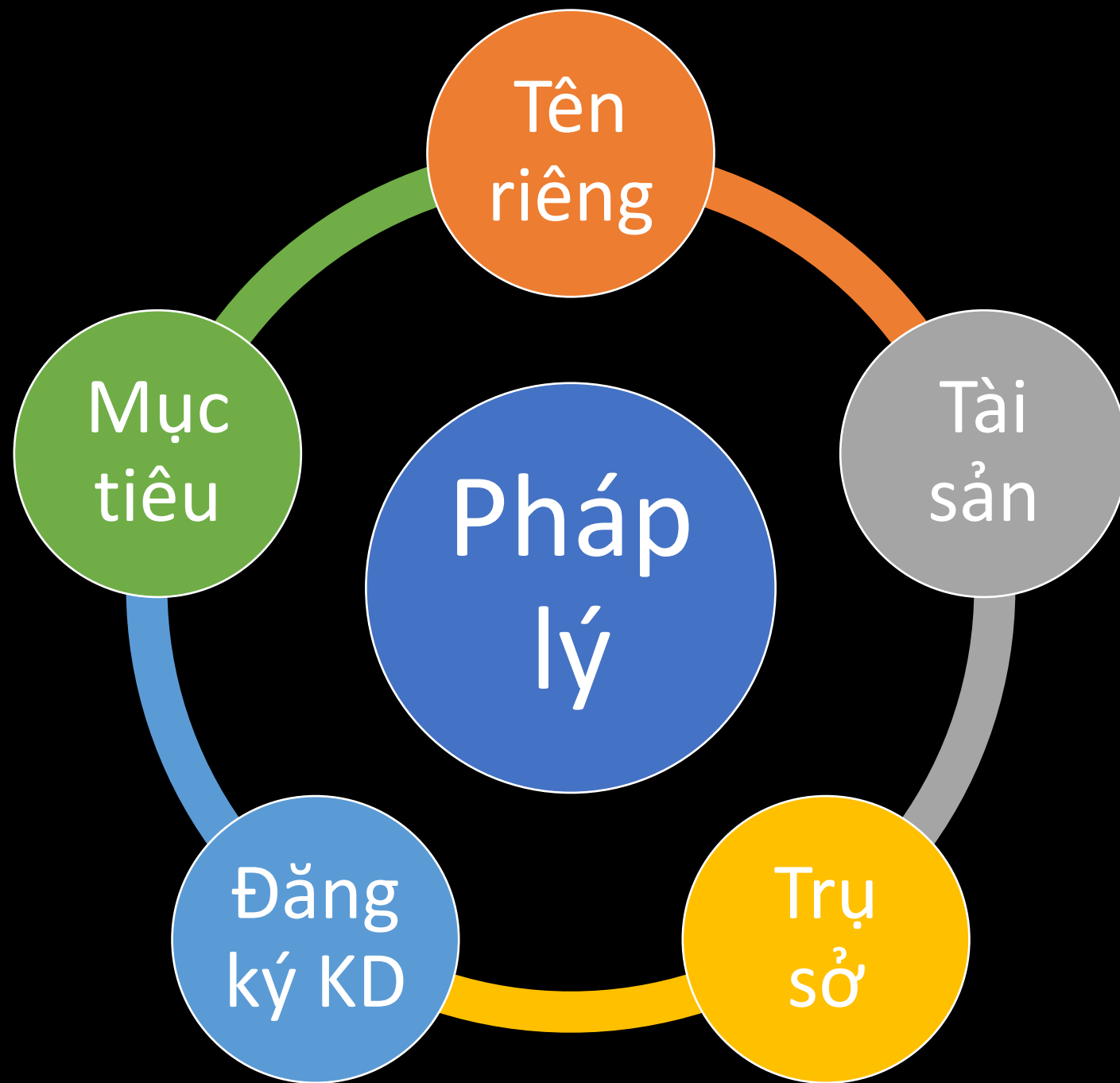




Design Thinking process

Design Thinking is an iterative and fluid process





Hình thức thành lập DN

Căn cứ theo tính chất sở hữu tài sản

- **Doanh nghiệp tư nhân** - Private companies
- **Công ty TNHH** – Single-member limited liability companies, Multi-member limited liability companies Một thành viên; Hai thành viên trở lên
- **Công ty Cổ phần** – Joint-stock companies
- **Công ty hợp danh** - Partnership
- **Doanh nghiệp nhà nước** - State-owned companies
- **Nhóm công ty** - Groups of companies Tập đoàn; tổng công ty; công ty mẹ, công ty con
- **Công ty Đại chúng** – Public companies IPO: Initial Public Offering

Loại hình Tiêu chí	Doanh nghiệp Tư nhân	Công ty TNHH 1 TV	Công ty TNHH 2 TV trở lên	Công ty Cổ phần	Công ty Hợp danh
Người góp vốn	Cá nhân (không được là chủ hộ kinh doanh, TV công ty hợp danh) Số lượng: 1 Tên gọi: chủ sở hữu	Cá nhân, tổ chức Số lượng: 1 Tên gọi: chủ sở hữu	Cá nhân, tổ chức Số lượng: 2-50 Tên gọi: TV	Cá nhân, tổ chức Số lượng: ≥ 3 Tên gọi: cổ đông	≥ 2 thành viên hợp danh là chủ sở hữu và TV góp vốn.
Trách nhiệm chủ sở hữu	Vô hạn	Hữu hạn trong phạm vi vốn điều lệ	Hữu hạn trong phạm vi góp vốn	Hữu hạn trong phạm vi góp vốn	TV hợp danh chịu trách nhiệm vô hạn , TV góp vốn chỉ hữu hạn
Tư cách pháp nhân	Không	Có	Có	Có	Có
Cơ cấu tổ chức	Chủ sở hữu quản lý hoặc thuê người quản lý	Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Kiểm soát viên;	Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Ban kiểm soát	Đại hội đồng cổ đồng, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc	Hội đồng thành viên, chủ tịch hội đồng (thành viên hợp danh), Tổng giám đốc
Quyền phát hành chứng khoán	Không	Không	Không	Có	Không

SHARK TANK 4
THƯƠNG VỤ BẠC TỶ 4



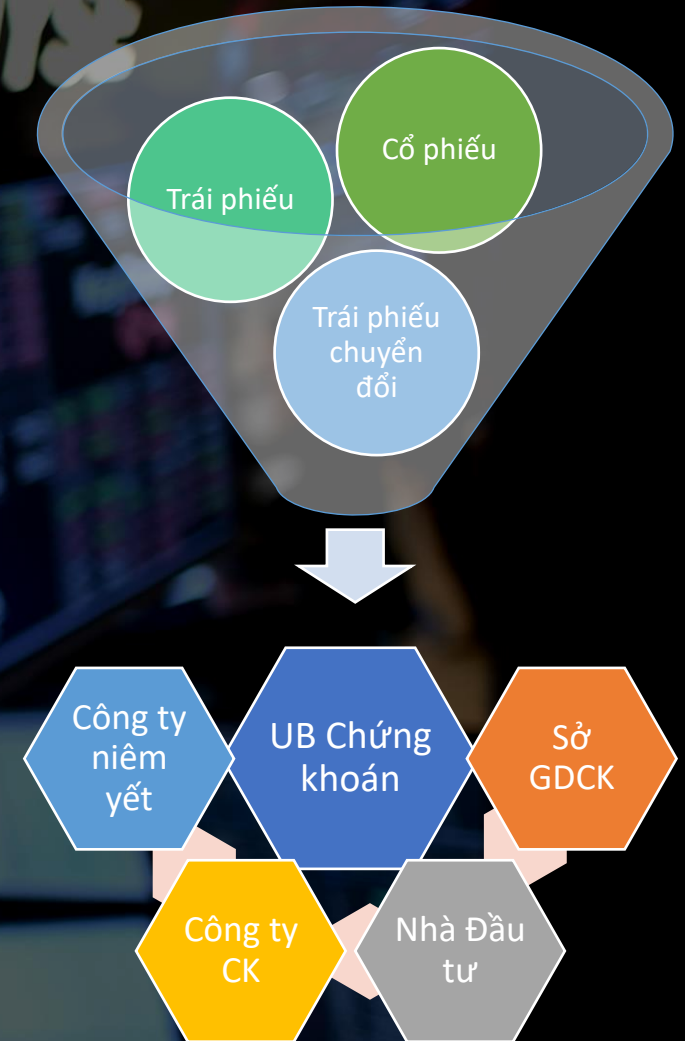
Quy định pháp luật về các tỷ lệ 36% 51% 65%

- **36%** - Phủ quyết
- **51%** - Phủ quyết, tự mình thông qua các nghị quyết thông thường (việc lựa chọn thị trường, đối tác, bổ nhiệm nhân sự cấp thấp,...)
- **65%** - God

Những tỉ lệ là quy định thông thường nhưng trên thực tế việc quyết định các vấn đề công ty có thể được thông qua theo các thỏa thuận được ghi vào Điều Lệ của công ty.

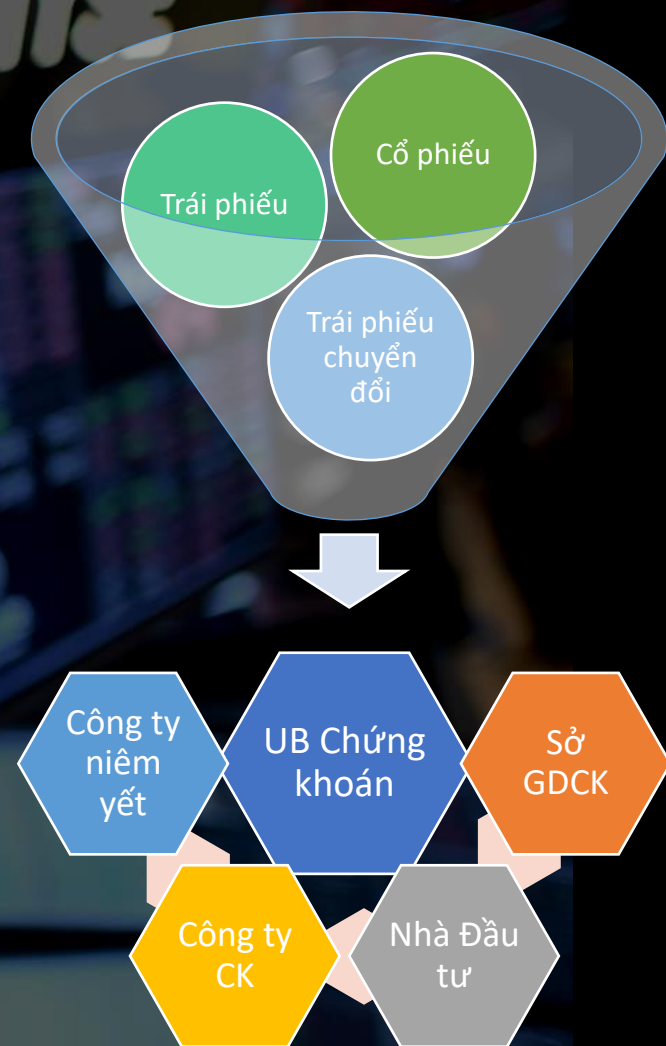
Công ty VNM **phát hành 1.000 cổ phiếu** (1.000 tờ giấy có giá). Nếu bạn sở hữu **01 cổ phiếu** VNM thì tức bạn là chủ sở hữu **0,1% công ty** VNM. Nếu bạn sở hữu 600 cổ phiếu VNM, tức là bạn là người sở hữu 60% công ty này. Với **60% cổ phần**, bạn có quyền hành tối cao trong công ty.

Chứng khoán - stock



Chứng khoán - stock

Công ty VNM phát hành 5 trái phiếu VNM, mỗi trái phiếu có giá 01 tỷ đồng, lãi suất 9%/năm, kỳ hạn 03 năm. Nếu bạn mua 01 trái phiếu này, tức là bạn cho công ty VNM vay 01 tỷ đồng, thời hạn vay 03 năm, mỗi năm bạn lấy tiền lãi 90 triệu đồng, 03 năm tổng lãi thu về 270 triệu đồng, đến ngày đáo hạn công ty VNM có nghĩa vụ hoàn trả tiền gốc 01 tỷ đồng cho bạn.



Công ty ABC có 10 triệu cổ phiếu (tương đương vốn điều lệ 100 tỷ, mệnh giá cổ phiếu theo quy định Việt Nam là 10.000 đ/cp), giá thị trường hiện mỗi cổ phiếu là 25.000 đ/cp. Công ty này phát hành 01 triệu **trái phiếu chuyển đổi**, mệnh giá trái phiếu 1000.000 đ/trái, giá phát hành 1000.000 đ/trái, bán mỗi lô 1000 trái (không bán lẻ), lãi suất mỗi năm 05%, thời hạn 03 năm đáo hạn, quyền chuyển đổi trái phiếu thực hiện vào ngày đáo hạn, tỷ lệ chuyển đổi 01:40 (mỗi trái phiếu đổi thành 40 cổ phiếu).

Khi đó, nếu bạn mua 01 lô trái phiếu chuyển đổi này, tức là bạn sở hữu 1000 trái phiếu, tương đương cần chi ra 01 tỷ đồng cho công ty ABC vay.

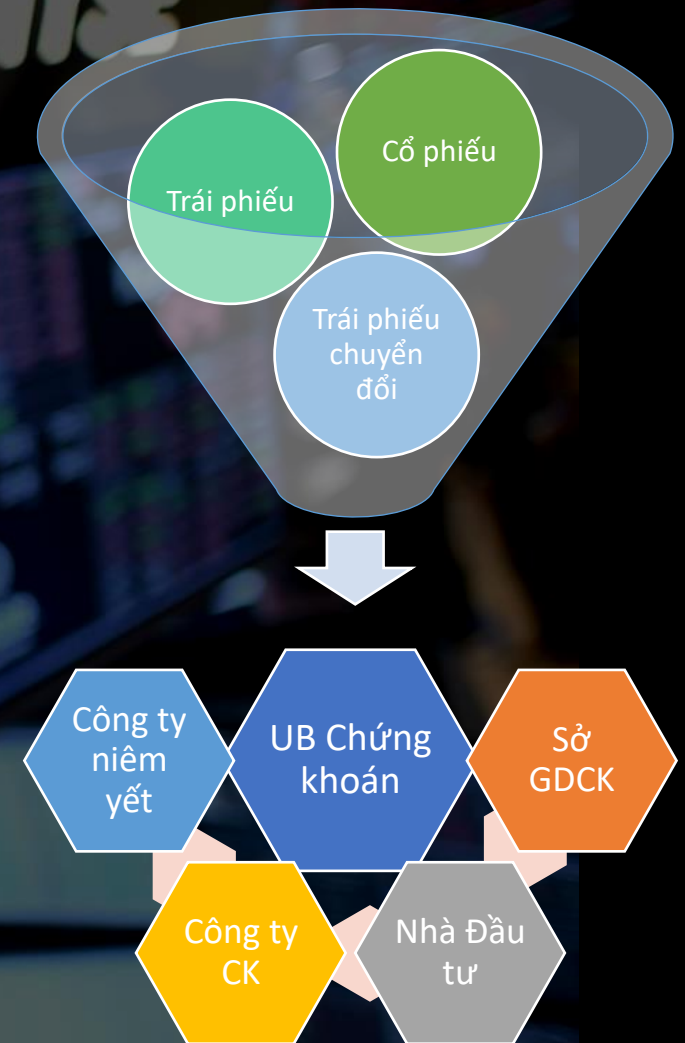
Mỗi năm bạn nhận về 50 triệu tiền lãi vay, 03 năm nhận tổng cộng 150 triệu tiền lãi. Đến ngày đáo hạn, bạn có 02 lựa chọn:

TH 01: là đáo hạn trái phiếu, thu về vốn gốc 01 tỷ đồng. Thường nếu đến ngày đáo hạn sau 03 năm, giá cổ phiếu ABC < 25.000 đ/cp bạn sẽ chọn phương án này.

TH 02: là bạn có quyền đổi 1000 trái phiếu chuyển đổi này thành 40.000 cổ phiếu ABC. Nếu tại thời điểm sau 03 năm đó, cổ phiếu ABC có giá 50.000 đ/cp, thì 40.000 cổ phiếu ABC tổng giá trị trên thị trường là 02 tỷ đồng. Phương án này dùng khi đến ngày đáo hạn, giá cổ phiếu ABC > 25.000 đ/cp.

Bạn được chọn 01 trong 02 phương án, tùy tình hình thị trường và giá cả cổ phiếu ABC lúc đó.

Chứng khoán - stock



Thông thường chúng ta cần phân biệt ra, việc sử dụng vốn đó sẽ có 2 kênh chính: **Kênh tấn công** (để kiếm tiền) và **Kênh phòng thủ** (tích trữ tiền).

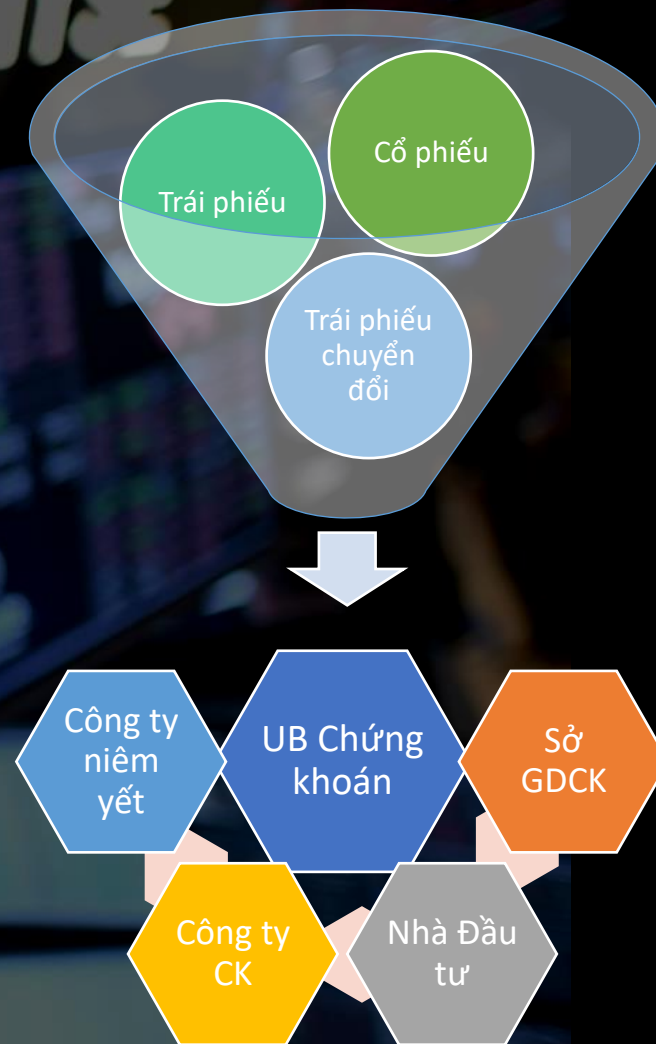
Một số kênh phòng thủ quen thuộc như: Gửi tiết kiệm, mua vàng, mua đô la,... và Kênh tấn công thường dùng như là: Đầu tư bất động sản, Cổ phiếu, Forex,...

Khi dùng Kênh phòng thủ, nên dùng bằng cách gửi tiết kiệm hoặc mua vàng. Còn Kênh tấn công chúng ta cơ cấu vốn vào Bất động sản và Chứng khoán.

Ví dụ: Trong khoảng thời gian làm việc, có số vốn nhàn rỗi là 10 tỷ đồng, ta cơ cấu vốn vào khoảng 3 tỷ (tiết kiệm, vàng) và 7 tỷ cho (bất động sản, chứng khoán).

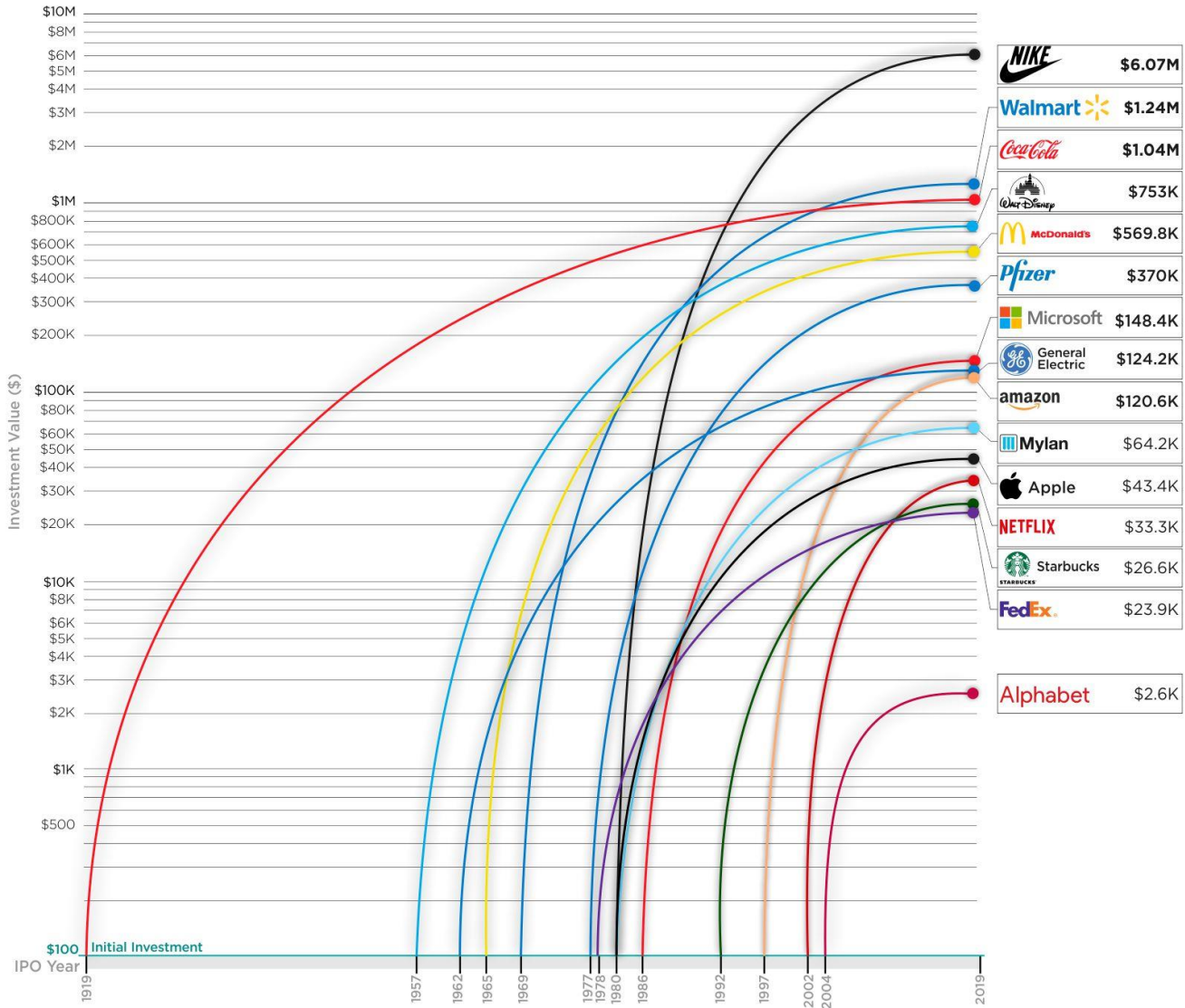
Trong 7 tỷ dành cho môn tấn công này, tiếp tục phân ra 4 tỷ cho môn chứng khoán, 3 tỷ cho bất động sản.

Chứng khoán - stock



The Payoff of Investing in Stock IPOs

If You Had Invested \$100, What Would You Have Today?



Article & Sources:
<https://howmuch.net/articles/investing-100-at-IPO>
<https://howmuch.net/sources/investing-100-at-IPO>

Trái phiếu vs Cổ phiếu?

Công ty TNHH 1 TV vs DNTN?



Công ty TNHH 2 TV vs Công ty CP?

Tổ chức lại DN

Quy định trong pháp luật Việt Nam

- **Chia** – cùng loại; công ty bị chia mất đi.
- **Tách** – cùng loại; công ty bị chia không mất đi; tạo điều kiện mở rộng quy mô, hoạt động kinh doanh, thu hút vốn, phổ biến nhất.
- **Hợp nhất** – Công ty bị hợp nhất mất đi.
- **Sáp nhập** – Công ty bị sáp nhập mất đi, công ty nhận sáp nhập tồn tại.
- **Chuyển đổi**

ThaiBev / Sabeco

140 năm

Saigon Beer, 333 Beer

41% thị phần VN

4,8 tỷ USD, 53,59%

<https://www.brandsvietnam.com/19734-Dau-an-nhung-thuong-vu-MA-dinh-dam-tai-thi-truong-Viet-Nam-trong-thap-nien-qua>



Founder of Thai Beverage

Charoen Sirivadhanabhakdi

Nguyễn Kim (NKT)

6/2019

2,659 tỷ VNĐ (51%)

39,95% - 81,53%

CENTRAL Group

FASHION

CENTRAL



RINASCENTE

HARDLINE



FOOD



LANCHI MART



FamilyMart

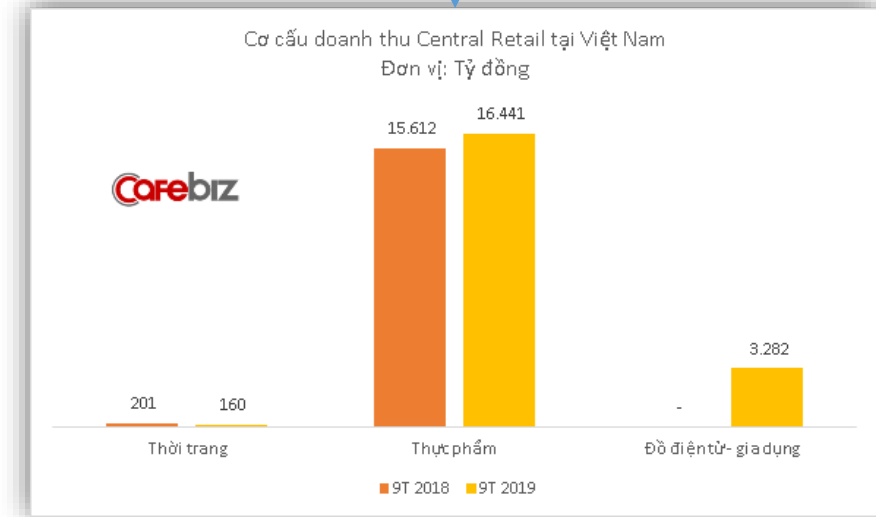


Tops plaza

Casino Group (Pháp)

5/2016

1,05 tỷ USD



<https://infonet.vietnamnet.vn/thi-truong/sau-chuoi-sieu-thi-bigc-ty-phu-thai-tiep-tuc-thau-tom-dien-may-nguyen-kim-57224.html>

TCC Holdings (Thái Lan) / Metro Việt Nam

Vinamilk / Mộc Châu Milk

Masan Group / VinCommerce (Vingroup)



Verizon / Yahoo

Disney and Pixar/Marvel

Google / Android

Facebook / Instagram, WhatsApp

World GDP*

2016 forecast, % increase on a year earlier

North America

2.3

Western Europe

1.8

Eastern Europe
(incl. Russia)

1.2

Middle East/
North Africa

3.0

Japan

1.7

Asia
(excl. Japan)

5.4

Sub-Saharan
Africa

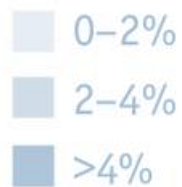
3.5

Australasia

2.6

Latin America

0.6



WORLD
TOTAL
2.7

Source: Economist Intelligence Unit

Economist.com

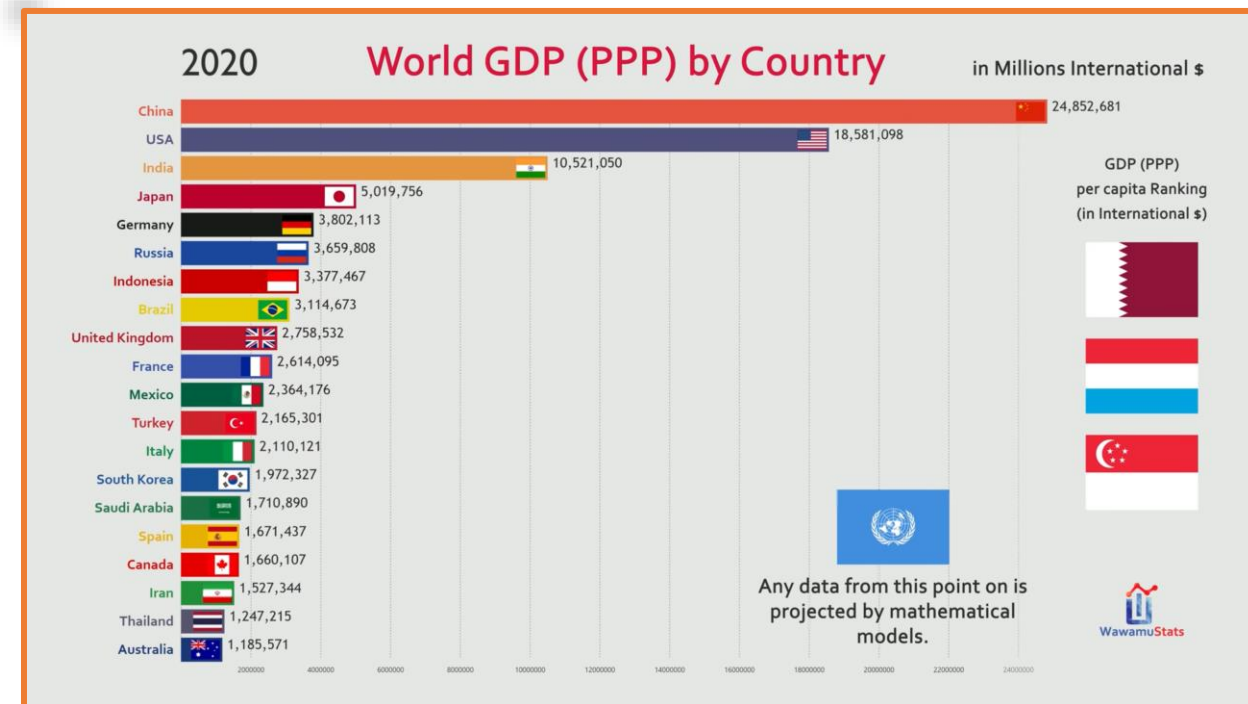
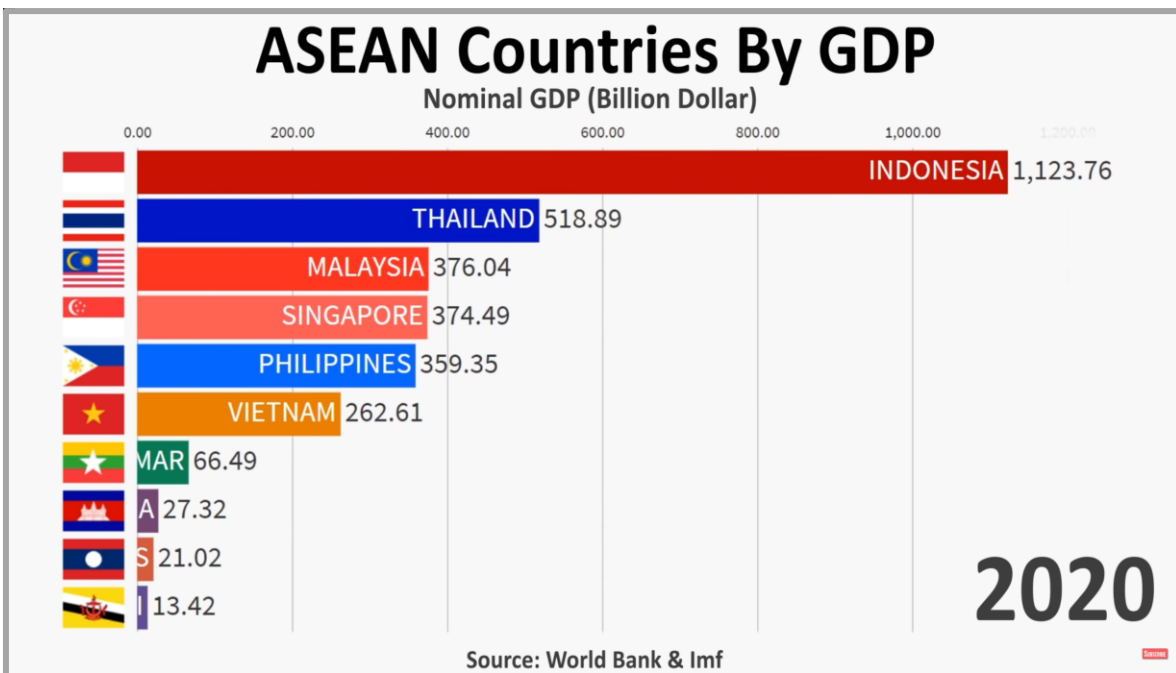
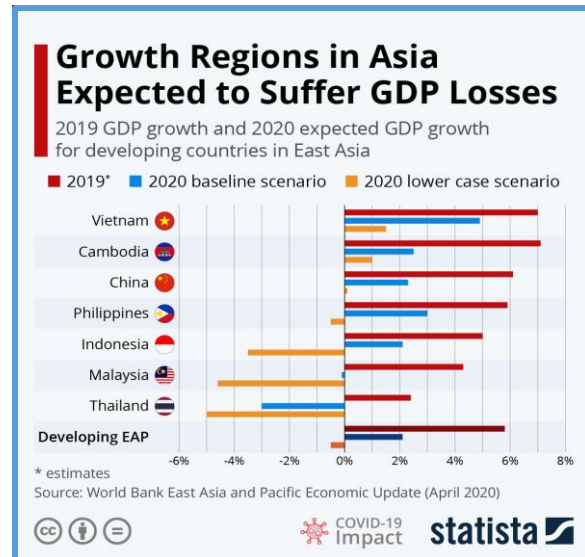
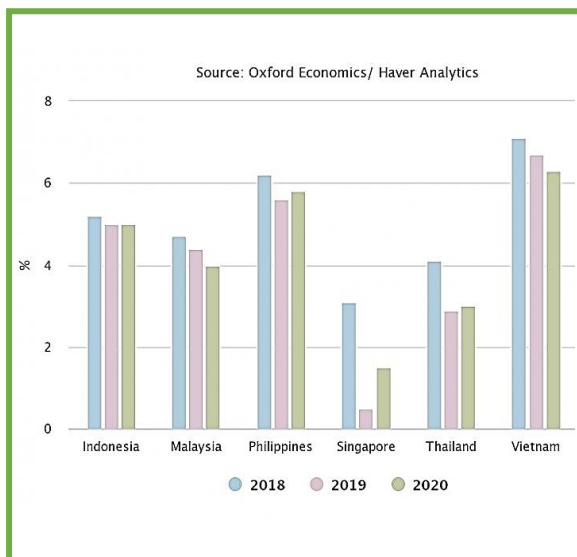
*At market exchange rates

Tác động của môi trường tới DN



Môi trường kinh tế (vĩ mô)

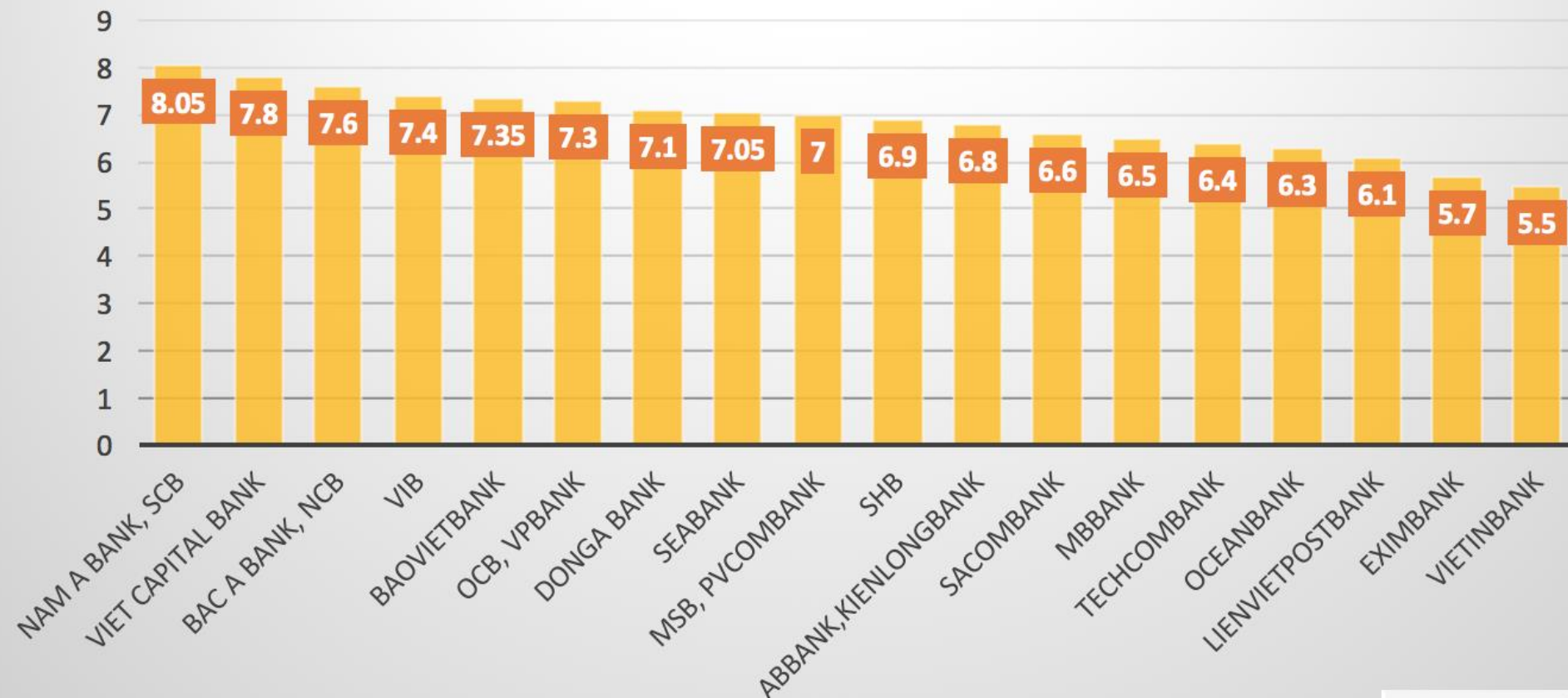
- **GDP** – Gross Domestic Product
Tổng sản phẩm nội địa - tổng giá trị thị trường của tất cả các sản phẩm và dịch vụ thành phẩm của tất cả các đơn vị tập trung trong nền kinh tế của một quốc gia trong một khoảng thời gian nhất định cụ thể (thường là 1 năm)
- **Lãi suất** – Interest rate
Tỷ lệ mà theo đó tiền lãi được người vay trả cho việc sử dụng tiền mà họ vay từ một người cho vay
- **Tỷ giá hối đoái** – Exchange rate
Tỷ giá mà tại đó một đồng tiền này sẽ được trao đổi cho một đồng tiền khác
- **Tỷ lệ lạm phát** – Inflation rate
Tốc độ tăng mặt bằng giá của nền kinh tế



Top 20 Country GDP (PPP) History & Projection (1800-2040)

ASEAN Economies (1960-2024) : Nominal GDP

So sánh lãi suất các ngân hàng kì hạn 7 tháng



How **Inflation** Has Changed the Price of a Cup of Coffee Over Time



Investopedia

How Does Inflation Work?

Inflation represents the rate at which the cost of goods and services increase over a period of time.

Demand-Pull



When demand for goods/service exceeds production capacity.

Cost-Push



When production costs increase prices.

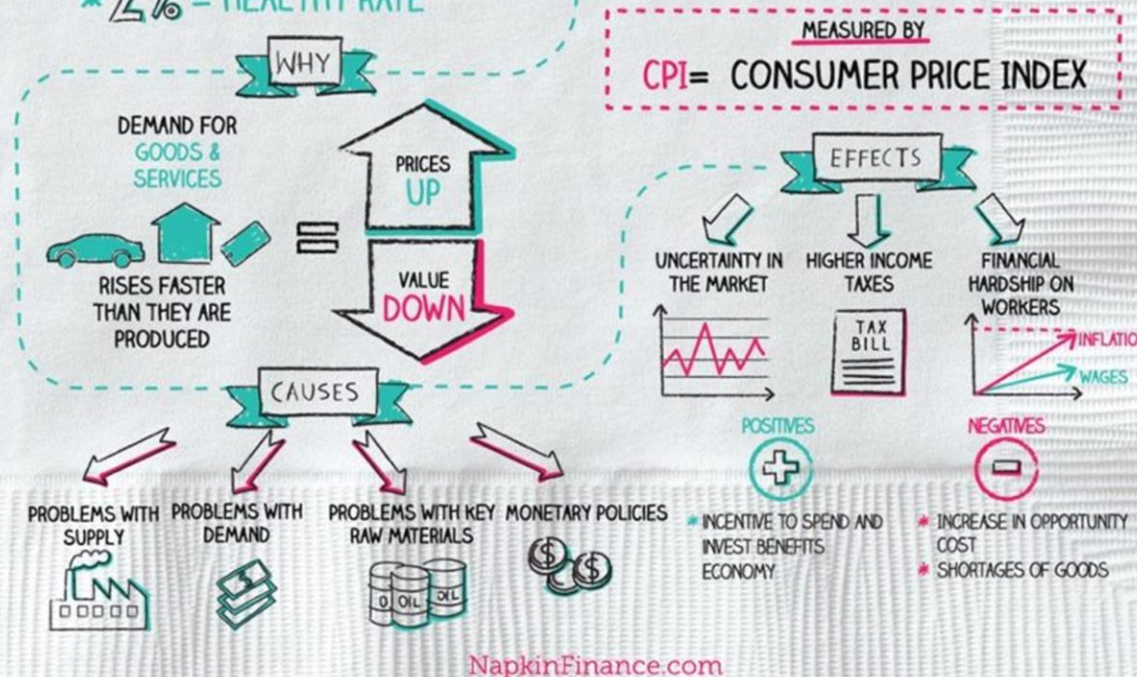
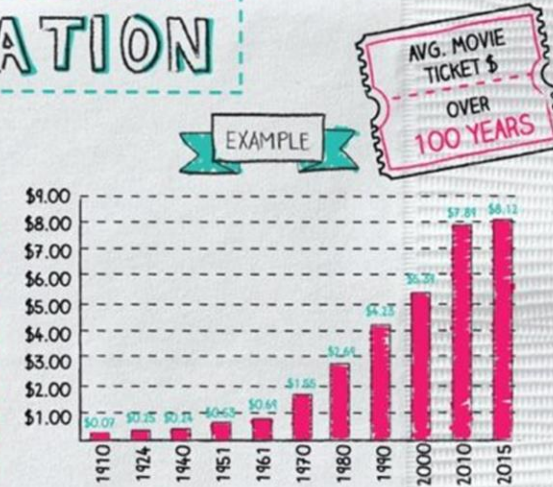
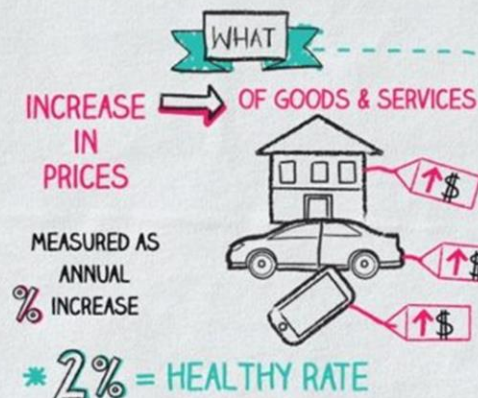
Built-In



When prices rise, wages rise too, in order to maintain living costs.

Investopedia

INFLATION



Currency		Buying Rates		Selling Rates
Currency Name	Currency Code	Cash	Transfer	
AUST.DOLLAR	AUD	15,593.03	15,692.30	15,984.51
CANADIAN DOLLAR	CAD	17,115.13	17,275.79	17,594.93
SWISS FRANCE	CHF	23,110.22	23,278.31	23,699.52
DANISH KRONE	DKK	-	3,385.73	3,491.86
EURO	EUR	25,442.37	25,524.00	26,316.19
BRITISH POUND	GBP	29,754.06	29,968.98	30,260.95
HONGKONG DOLLAR	HKD	2,914.37	2,934.94	2,986.94
INDIAN RUPEE	INR	-	322.37	335.02
JAPANESE YEN	JPY	203.43	210.04	216.71
SOUTH KOREAN WON	KRW	17.76	18.71	20.73
KUWAITI DINAR	KWD	-	76,090.00	79,075.64
MALAYSIAN RINGGIT	MYR	-	5,513.96	5,585.34
NORWEGIAN KRONER	NOK	-	2,485.37	2,563.27
RUSSIAN RUBLE	RUB	-	360.58	401.79
SWEDISH KRONA	SEK	-	2,403.98	2,464.50
SINGAPORE DOLLAR	SGD	16,755.29	16,878.58	17,088.14
THAI BAHT	THB	750.44	750.44	781.74
US DOLLAR	USD	23,090.00	23,120.00	23,240.00

Exchange rate on 4 Dec 2019 – source: Vietcombank



Câu hỏi?